

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **13/2020**/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 108, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng .

- Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh, sinh năm 1992. Địa chỉ: P1007 chung cư CT04 Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kiều H kết hôn vào ngày 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống đến đầu năm

2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống luôn bất đồng nhau, nên hay cãi vã nhau dẫn đến xung đột. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, từ năm 2019 đến nay vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Nay ông Ph và bà H xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông Ph và bà H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: ông Ph và bà H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn An Nh - sinh ngày 17/05/2015. Thuận tình ly hôn, ông bà thỏa thuận: Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: ông Ph và bà H xác định không có

[4] Về nợ chung: ông Ph và bà H xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Ph và bà H mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009824 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kiều H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Huỳnh Nguyễn An Nh - sinh ngày 17/05/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 3000.000 đồng /tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Ph và bà H mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009824 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND P. Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn TPĐN.
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2002, quyển số 01
đăng ký ngày 27/082013).
- Lưu hồ sơ

Đã ký

Lương Thị Anh